

## BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

**BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2006

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành cước dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh  
do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) tại Công văn số 1818/GCTT ngày 06/4/2006 về việc đề nghị thay đổi mức và phương thức tính cước điện thoại đường dài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành cước dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cung cấp tại nhà thuê bao như sau:

1. Phạm vi liên lạc điện thoại đường dài liên tỉnh là liên lạc giữa các máy điện thoại không cùng địa giới hành chính một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## 2. Mức cước thông tin:

### 2.1. Đối với dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh mạng PSTN:

- Mức tối đa: 1.636 đồng/phút;
- Mức tối thiểu: 909 đồng/phút.

2.2. Đối với dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh mạng NGN 64 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước, điện thoại IP đường dài liên tỉnh (VoIP) trả sau, điện thoại IP đường dài liên tỉnh (VoIP) sử dụng thẻ trả trước, điện thoại đường dài liên tỉnh NGN 8 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước:

- Mức cước tối đa: Không cao hơn mức cước dịch vụ điện thoại liên tỉnh mạng PSTN cùng vùng tại thời điểm tương ứng.
- Mức tối thiểu: không thấp hơn 20% mức cước dịch vụ điện thoại liên tỉnh mạng PSTN cùng vùng tại thời điểm tương ứng.

## 3. Phương thức tính cước:

Phương thức tính cước dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh được tính theo đơn vị tính cước đầu tiên và các đơn vị tính cước tiếp theo với điều kiện: đơn vị tính cước đầu tiên không thấp hơn Block 6 giây và đơn vị tiếp theo không thấp hơn Block 1 giây.

4. Cước dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh đối với thuê bao Fax và thuê bao truyền số liệu trong băng thoại tiêu chuẩn (truyền số liệu qua đường dây thuê bao điện thoại) được áp dụng như đối với cước dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh tương ứng tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 2.** Tại các điểm công cộng ngoài mức cước dịch vụ được quy định tại Điều 1 của Quyết định này, doanh nghiệp được quyền thu thêm cước phục vụ nhưng không được phân biệt đối xử giữa các dịch vụ của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tương ứng.

**Điều 3.** Các mức cước quy định tại Điều 1 của Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

## **Điều 4.** Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

1. Căn cứ các quy định tại Điều 1, 2, và 3 của Quyết định này, ban hành mức cước và phương thức tính cước cụ thể cho liên lạc điện thoại đường dài liên tỉnh của Tập đoàn. Khi ban hành Quyết định các mức cước và phương thức tính cước

05.994.12  
Tel: +84-6-3875 6884 \* www.ThuVienPhapLuac.com  
LawSoft

cụ thể theo thẩm quyền, Tập đoàn có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông 10 ngày trước khi Quyết định có hiệu lực.

2. Quy định mức giảm cước liên lạc điện thoại liên tỉnh mạng PSTN, mạng NGN 64 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước; điện thoại IP liên tỉnh (VoIP) trả sau, điện thoại IP liên tỉnh (VoIP) sử dụng thẻ trả trước; điện thoại liên tỉnh NGN 8 Kbps sử dụng thẻ trả tiền trước trong các ngày lễ, ngày chủ nhật và từ 23 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ sáng ngày hôm sau các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy, nhưng mức giảm không được vượt quá 30% mức cước quy định tại thời điểm tương ứng.

**Điều 5.** Các quy định của Quyết định này được áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ điện thoại đường dài liên tỉnh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tổng giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đỗ Trung Tá**